TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày: 07-7-2023
V/v Tranh chấp quyền
lối đi qua bất động sản liền kề.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Huỳnh Liêm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thạch Thanh Long
2. Ông Trần Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023 và ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 431/TLST-DS ngày 25/10/2022 về việc *"Tranh quyền lối đi qua bất động sản liền kề"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

- Ông Hồ Văn Mến, sinh năm 1981 (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, sinh năm 1987 (Có mặt)
- Bà Phạm Thị Sang, sinh năm 1929 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:*

- Ông Phan Văn Thành, sinh năm 1992 (Có mặt)
- Bà Hồ Kiêm Hương, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Càng Long

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Nhanh, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Càng Long (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, Thị Trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Hồ Văn Mến và bà Nguyễn Thị Mỹ Nương trình bày:

Bà Phạm Thị Sang có 3 người con: Hồ Văn Lớn, Hồ Văn Luốt, Hồ Thị Bé Thu. Khoảng năm 1973 bà Sang cho ông Hồ Văn Lớn thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, diện tích 1180m^2 (nay chỉnh lý thành thửa đất số 465, tờ bản đồ số 8), do làm lộ diện tích còn 950,9 m^2, loại đất ONT-CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Đất có tứ cận: hướng Đông giáp thửa 462 của ông Trần Văn Rượu; hướng Tây giáp thửa 466 của bà Nguyễn Thị Cưng, hướng Bắc giáp thửa 461 của bà Phạm Thị Sang; hướng Nam giáp đường huyện 39. Thửa đất số 465 cặp lộ đất công cộng, do phía trong của thửa 465 là thửa đất số 461 của bà Sang sử dụng, năm 1952 đã cất nhà trên thửa đất số 461, nên bà Sang và ông Lớn có thỏa thuận để cho bà Sang và các con cháu phía trong lối đi cạnh hướng đông của thửa 465 có chiều ngang 02m, chiều dài từ nhà bà Sang ra lộ công cộng (nay là đường huyện 39).

Năm 2020 ông Lớn chuyển nhượng thửa đất số 465 cho con gái là Hồ Kiên Hương và con rễ là Phan Văn Thành, khi chuyển nhượng ông Lớn có nói miệng chừa đất lối đi cho bà Sang và con cháu sử dụng như trên không lập thành văn bản, hôm nay ông Thành và bà Hương yêu cầu chúng tôi tìm lối đi khác không cho sử dụng lối đi cũ, chúng tôi có thương lượng mua đất lối đi này giá 50.000.000đồng/ 01 mét ngang nhưng ông Thành và bà Hương không đồng ý bán 02 mét ngang mà yêu cầu chúng tôi phải mua hết thửa đất số 465, diện tích 950,9 m^2 với giá trên 01 tỉ đồng chúng tôi không có tiền, chúng tôi có nhu cầu về đất lối đi. Hiện chúng tôi chỉ duy nhất có lối đi này, ngoài ra không có lối đi khác ra lộ, bà Sang tuổi già, ốm đau rất cần lối đi này để cấp cứu kịp thời, với lại khi bà Sang trăm tuổi già nằm xuống thuận tiện cho việc con cháu thăm viếng.

Ngày 04/3/2021 tôi gửi đơn đến Tổ hòa giải cơ sở ấp Lo Co B, xã An Trường A yêu cầu phía bên ông Thành và bà Hương bán đất lối đi chiều ngang 2m, chiều dài khoảng 70m cạnh hướng Đông thuộc thửa đất số 465 tờ bản đồ số 8, diện tích 950,9m^2, loại đất ONT- CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A (từ thửa đất số 461 đến đường huyện 39) với giá thỏa thuận 50.000.000đồng/01 mét chiều ngang. Nhưng hòa giải không thành do Tổ hòa giải triệu tập hai lần phía ông Thành và bà Hương không đến.

Ngày 08/02/2022 ông Thành kéo lưới B40 rào lối đi, chúng tôi đến UBND xã An Trường A yêu cầu can thiệp, chính quyền địa phương vận động thuyết phục ông Thành bà Hương dỡ rào nhưng ông Thành không đồng ý dỡ rào, chính quyền đứng ra để chúng tôi dỡ rào.

Nay chúng tôi yêu cầu ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương mở lối đi cho chúng tôi chiều ngang 2 mét, chiều dài từ thửa đất số 461 đến đường huyện 39 nằm trên thửa đất số 465, tờ bản đồ số 8, trong tổng diện tích 950,9m^2, loại đất ONT- CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh). Tứ cận của đất lối đi: Hướng Đông giáp thửa 462 của ông Trần Văn Rượu dài khoảng 70m; hướng Tây giáp phần còn lại thửa 465 dài khoảng 70 mét, hướng Bắc giáp thửa 461 chiều ngang 02 mét; hướng Nam giáp đường huyện 39 chiều ngang 02 mét và chúng tôi đồng ý thông toán giá trị đất cho vợ chồng ông Thành theo giá thị trường của Hội đồng định giá.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Sang: Vắng mặt nhưng có yêu cầu như yêu cầu của ông Hồ Văn Mến và bà Nguyễn Thị Mỹ Nương trong đơn khởi kiện.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Văn Thành trình bày: Năm 2016 vợ chồng tôi có nhận chuyển nhượng đất của cha vợ tên Hồ Văn Lớn thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, diện tích 1180m^2 (nay chỉnh lý thành thửa đất số 465, tờ bản đồ số 8), do làm lộ diện tích còn 950,9 m^2, loại đất ONT-CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh với giá 120.000.000 đồng. Đến năm 2020 mới tiến hành lập hợp đồng chuyển nhượng sang tên cho vợ chồng tôi đứng tên. Sau khi vợ chồng tôi đứng tên vẫn còn để lối đi cho gia đình ông Hồ Văn Mến nhưng đến khi gia đình ông Mến gửi đơn kiện thì tôi rào lại không cho đi vì lý do mất cá và lở đất. Nay tôi đồng ý mở lối đi cho gia đình ông Mến đi nhưng theo lối đi ngang 2 mét ra lộ giáp đất bà Nguyễn Thị Cưng với điều kiện phải mua miếng đất khác cho vợ chồng tôi diện tích tương đương với phần lối đi vợ chồng ông mến yêu cầu không nhận giá trị đất hoặc phải trả giá trị cho vợ chồng tôi toàn bộ thửa đất 465 này với giá tiền 1.284.000.000 đồng.

Bị đơn bà Hồ Kim Hương trong quá trình tố tụng vắng mặt không có lời khai. Nhưng tại phiên tòa bà Hương có mặt có lời trình bày thống nhất lời trình bày của ông Phan Văn Thành.

Ý kiến của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Càng Long: Không yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Từ khi thụ lý vụ án các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71,72, 73 của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Riêng bà Hồ Kiêm Hương chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương phải mở lối đi cho ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang diện tích 134,5m^2 thuộc một phần của thửa đất số 465. Ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang liên đới thanh toán số tiền 134.740.000 đồng cho ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương và giải quyết chi phí tố tụng, án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang yêu cầu ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương mở lối đi chiều ngang 2 mét diện tích 134,5m^2 của thửa đất số 465 trong tổng diện tích 950,9m^2, tờ bản đồ số 8, loại đất ONT- CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, xác định vụ kiện là "Tranh chấp quyền lối đi qua bất động sản liền kề" theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Càng Long theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 203 của Luật đất đai.

[2] Về vắng mặt các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Phạm Thị Sang và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Càng Long vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục phiên toà xét xử.

[3] Tại vị trí hình thể lối đi được thể hiện tại sơ đồ khu đất kèm theo công văn số 99/CNHCL ngày 14/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long thể hiện lối đi có diện tích 134,5m^2 nằm trong thửa đất số 465 trong tổng diện tích 950,9m^2, tờ bản đồ số 8, loại đất ONT- CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[4] Xét các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thấy rằng, về nguồn gốc đất thửa đất số 465 của vợ chồng ông Phan Văn Thành, bà Hồ Kim Hương đứng tên quyền sử dụng đất, năm 1983 là thửa đất số 168 tờ bản đồ số 2, diện tích 1180m^{2}của bà Phạm Thị Sang kê khai. Năm 1996 bà Sang cho con là ông Hồ Văn Lớn kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2020 ông Hồ Văn Lớn chuyển nhượng con ruột là bà Hồ Kiêm Hương cùng con rể là ông Phan

Văn Thành và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất thành thửa số 465, diện tích 950,9m^2, tờ bản đồ số 8, loại đất ONT- CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (phần đất giảm diện tích là do mở rộng lộ giới), hồ sơ chuyển nhượng không thể hiện lối đi trên thửa đất này. Quá trình sử dụng đất, trước năm 1996 bà Sang quản lý sử dụng một dây đất gồm thửa 461 (gia đình bà Sang, ông Mến, bà Nương đang sử dụng) và thửa 168 (nay thành thửa 465 do vợ chồng ông Thành, bà Hương sử dụng). Lúc đó, gia đình bà Sang đi trên thửa 465 để ra đường công cộng. Khi bà Sang chia đất cho con là ông Hồ Văn Lớn thửa 465 gia đình bà Sang vẫn đi bình thường. Đến năm 2020 sau khi ông Hồ Văn Lớn chuyển nhượng đất thửa 465 cho con Hồ Kiêm Hương cùng con rể là Phan Văn Thành xong xây rào lưới B40 bít lối đi nên các bên xãy ra tranh chấp.

[5] Qua khảo sát thấy rằng, gia đình ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang hiện đang sử thửa đất 461 bị vây bọc không có lối đi ra đường công cộng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật dân sự và Điều 171 của luật đất đai thì bà Sang, ông Mến, bà Nương có quyền yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề. Xét các hướng có thể mở lối đi cho ông Mến, bà Nương, bà Sang ra đường công cộng thấy: Phía Bắc giáp kinh công cộng có bờ kinh đất nhưng chưa hoàn chỉnh rất khó khăn cho việc đi lại; phía Tây giáp thửa 460 của hộ bà Nguyễn Thị Cưng và phía Đông giáp thửa 462 của hộ ông Trần Văn Rượu không thuận tiện để mở lối đi vì khoảng cách đất từ thửa 461 ra đường công cộng quá dài nên diện tích để mở lối đi rất lớn, làm ảnh hưởng nhiền tài sản trên đất, tốn kém nhiều chi phí. Riêng đối với phía Nam giáp đất thửa 465 của vợ chồng ông Thành, bà Hương thì có lối đi củ (vị trí giáp thửa đất 462 của ông Trần Văn Rượu) mà bà Sang, ông Mến, bà Nương đi từ trước đến nay để ra đường lộ công cộng, lối đi này có chiều dài ngắn nhất, người yêu cầu mở lối đi cũng bị ảnh hưởng ít nhất, hơn nữa thửa đất 461 và thửa đất 465 trước kia là từ một chủ sử dụng của bà Sang (mẹ ông Hồ Văn Lớn và là bà nội bà Hồ Kiêm Hương) để lại cho ông Lớn, các chủ sử dụng đất lại là con cháu với nhau nên việc mở lối đi qua thửa đất 465 và bà Sang, ông Mến, bà Nương thanh toán lại giá trị quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Thành, bà Hương là hợp tình, hợp lý.

[6] Tại phiên tòa, ông Thành cũng đồng ý mở lối đi ngang 2 mét dài hết đất thửa 465 cho cho bà Sang, ông Mến, bà Nương để ra lộ nhựa nhưng cho đi tại vị trí giáp thửa đất 466 của bà Nguyễn Thị Cưng với điều kiện bà Sang, ông Mến, bà Nương phải mua phần đất khác diện tích tương đương giáp lộ nhựa trả lại cho vợ chồng ông Thành. Thấy rằng, thửa đất 465 của vợ chồng ông Thành nếu mở lối đi tại vị trí hướng Tây giáp thửa đất 466 của bà Nguyễn Thị Cưng thì rất khó khăn cho việc đi lại vì đầu dưới một phần là ao rất sâu còn đầu trên giáp lộ có trụ điện nằm giữa vị trí đường đi. Đồng thời, việc mở lối đi tại vị trí này thì bà Cưng không đồng ý vì ảnh hưởng việc chăn nuôi của bà Cưng nên không thể mở lối đi này được còn

việc ông Thành không đồng ý nhận giá trị đất mà yêu cầu bà Sang, ông Mến, bà Nương phải mua phần đất khác có diện tích tương đương lối đi trả lại cho vợ chồng ông Thành điều này là không khả thi nên lời đề nghị này của ông Thành không phù hợp để Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Tại biên bản định giá ngày 29/11/2022 thể hiện phần lối đi có diện tích 134,5m^2 trị giá 1.000.000 đồng/m^2 x 134,5m^2 = 134.500.000 đồng và tài sản trên 06 bụi chuối trị giá 40.000 đồng/bụi x 06 = 240.000 đồng. Bà Sang, ông Mến, bà Nương tự nguyện đền bù toàn bộ giá trị diện tích đất và giá trị tài sản trên đất tổng số tiền 134.740.000 đồng cho ông Thành, bà Hương để sử dụng mở lối đi. Xét thấy sự tự nguyện của bà Sang, ông Mến, bà Nương phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[9] Về chi phí thẩm định, định giá: Tổng chi phí chi thẩm định, định giá 2.944.000 đồng. Nguyên đơn bà Sang, ông Mến, bà Nương tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trên và đã nộp xong.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Thành, bà Hương phải liên đới nộp 300.000 đồng. Do bà Sang, ông Mến, bà Nương liên đới đền bụ giá trị đất và tài sản trên đất cho bị đơn nên bà Sang, ông Mến, bà Nương liên đới chịu án phí. Đối với bà Sang đã trên 60 tuổi, thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tại phiên toà có yêu cầu xin được miễn nên phần bà Sang được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 47; Điều 48; Điều 91; Điều 74; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 228; Điều 244; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các 171, Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ Điều 254, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang về việc yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề đối với bị đơn ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương.

Buộc ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương phải mở lối đi cho ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang diện tích 134,5m^2 thuộc một phần của thửa đất số 465 trong tổng diện tích 950,9m^2, tờ bản đồ số 8, loại đất ONT- CLN, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Vị trí hình thể lối đi được thể hiện tại sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 99/CNHCL ngày 14/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long kèm theo như sau:

Hướng Đông giáp thửa 462 cạnh dài 67,96 mét;

Hướng Tây giáp phần còn lại thửa 465 cạnh dài 64,73 mét;

Hướng Nam giáp đường huyện 39 cạnh dài 2,0 mét;

Hướng Bắc giáp thửa 461 cạnh dài 2,0 mét.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang liên đới thanh toán số tiền 134.740.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) cho ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về chi phí thẩm định, định giá: Tổng chi phí chi thẩm định, định giá 2.944.000 đồng. ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, bà Phạm Thị Sang tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trên và đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn Mến, bà Nguyễn Thị Mỹ Nương liên đới nộp số tiền 4.491.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013144 ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, số tiền phải nộp còn lại ông Mến, bà Nương tiếp tục nộp. Bà Phạm Thị Sang được miễn nộp. Ông Phan Văn Thành và bà Hồ Kiêm Hương liên đới nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh ;
-VKSND huyện Càng Long;
-CCTHADS huyện Càng Long;
-Các đương sự;
-Lưu HS,TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm